

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ - ST

Ngày 07/3/2019

“*V/v tranh chấp hôn nhân &
GD*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH H**

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang L

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Vũ Thị Thùy Đ.

2. Bà Nguyễn Thị H.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Q - Cán bộ Tòa án.

Đại diện VKSND tp. H: Ông Nguyễn Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 07/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân - gia đình thụ lý số: 08/2019/TLST - HNGĐ ngày 08/01/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX ngày 20/02/2019 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn: Chị Lương Thị Q**, sinh năm 1990. (Có mặt)

HKTT: Đội 4, thôn C, phường L, TP H, tỉnh H.

Hiện trú tại: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh H.

* **Bị đơn: Anh Đỗ Hồng Q** – sinh năm 1986. (Có mặt).

HKTT: Đội 4, thôn C, phường L, TP H, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Cháu Đỗ Văn T**, sinh ngày 15/6/2012. (Vắng mặt có lý do).

HKTT: Đội 4, thôn C, phường L, TP H, tỉnh H.

Đại diện theo pháp luật: Anh Đỗ Hồng Q, chị Lương Thị Q là bố, mẹ đẻ của cháu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chị Q trình bày: Chị với anh Đỗ Hồng Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường L, TP H ngày 09/9/2011. Sau khi kết hôn xong vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh

Q ở Đội 4, thôn C, phường L, TP H. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 năm, thì phát sinh mâu thuẫn.

- Theo chị Q trình bày: Nguyên nhân là do anh Q thường xuyên rượu chè say sỉn, cờ bạc về hay chửi bới chị, khi chị tham gia góp ý để anh Q không uống rượu và đánh cờ bạc nữa, thì anh Q không nghe mà lại chửi bới và đánh đập chị nhiều lần. Do mâu thuẫn căng thẳng không thể chịu đựng được nữa, nên chị đã bỏ nhà anh Q đi 3 lần và lần cuối cùng vào khoảng tháng 8/2018 chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở huyện T, tỉnh H sống ly thân với anh Q từ đó cho tới nay cả hai bên không hề quan tâm gì tới nhau nữa.

Nay chị Q xác định, tình cảm vợ chồng không còn nữa, hai bên ly thân nhau không quan tâm gì tới nhau nữa, nên chị đề nghị TAND thành phố H giải quyết cho chị được ly hôn anh Q để giải phóng cho cả hai bên.

- Theo anh Q trình bày: Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng anh bình thường, nhưng khoảng 04 tháng trở lại đây thì vợ chồng anh cũng có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân là do anh đi làm có giao lưu uống rượu với đối tác làm ăn và có ham vui đi đánh bạc thua hết tiền, về nhà chị Q căn nhắc nói là “Mày đi rượu chè với các bố các mẹ mày”. Chị Q nói như thế nên anh tức, có tát chị Q và chửi chị Q và chị Q có chửi lại anh. Chị Q đã bỏ nhà anh đi 3 lần, lần cuối cùng vào khoảng 25/8/2018 chỉ vì do anh đi uống rượu về có nói câu nọ câu kia và chị Q chửi lại anh, anh có nói là thích ở với nhau thì ở còn không thích ở với nhau thì bỏ nhau. Đến hôm sau chị Q nghỉ đi làm và về lấy quần áo đi xuống nhà bà dì chị Q là bà ở thôn Đ, phường L, TP H ở 01 tuần. Sau đó bố mẹ anh và anh có xuống bảo chị Q về nhưng chị Q không về mà bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn N, xã N, huyện T sống ly thân với anh từ đó cho tới nay cả hai bên không hề quan tâm gì tới nhau nữa. Chị Q cứ thứ 7, chủ nhật hàng tuần có đến thăm con và xin phép đón con đi chơi. Sau đó, cách đây khoảng 01 tháng gia đình nhà anh và anh không cho đón con đi chơi nữa, thì chị Q chửi bố mẹ anh và anh, từ đó gia đình nhà anh không cho đón cháu đi chơi nữa. Nay anh chỉ cần chị Q quay về xin lỗi bố mẹ anh và anh, thì anh sẽ bỏ qua để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con chung.

Nay chị Q cương quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn với chị Q để giải phóng cho cả hai bên.

- **Về con chung:** Anh Q và chị Q khẳng định có 01 con chung là cháu Đỗ Văn T – Sinh ngày 15/6/2012, hiện đang ở với anh Q vì khi chị Q đi, thì anh Q và gia đình nhà chồng không cho chị mang cháu đi.

+ Quan điểm của chị Q là xin được nuôi cháu T, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Chị Q xác nhận lương của công ty CP May H thực lĩnh là từ 6.586.770đ – 7.211.412đ/tháng.

+ Quan điểm của anh Q cũng xin được nuôi cháu không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Anh Q trình bày là anh làm nghề cơ khí tại nhà thu nhập hàng tháng từ 7.000.000đ – 8.000.000đ/tháng.

- Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Anh Q và chị Q đều khẳng định là không có gì, nên cả hai anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Người làm chứng trình bày:

- Ông Đỗ Văn T (Bố đẻ anh Q) trình bày: Anh Q và chị Q kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, TP H. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, sau khi sinh con được khoảng 01 tháng, thì chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở huyện T sống khoảng 01 tuần, anh Q có xuống đón về chung sống, nhưng thỉnh thoảng vẫn cãi nhau. Nguyên nhân là do anh Q đi làm có uống rượu về lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau. Chị Q còn chửi cả vợ chồng ông. Do cãi nhau nên chị Q đã bỏ nhà ông đi, sống ly thân với anh Q nhiều lần và lần cuối vào ngày 17/9/2018 cho tới nay không hề qua tâm gì tới anh Q nữa. Về con chung các cháu có 01 con chung là cháu Đỗ Văn T hiện đang ở với anh Q. Về tài sản các cháu không có tài sản gì.

- Bà Nguyễn Thị S (mẹ đẻ anh chị Q) trình bày: Chị Lương Thị Q kết hôn với anh Đỗ Hồng Q trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 09 năm 2011 tại UBND phường L, TP H. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về lối sống anh Q thường xuyên rượu chè và cờ bạc, về nhà gây sự chửi bới chị Q. Do thường xuyên xảy ra mâu thuẫn căng thẳng nên vào khoảng tháng 10 năm 2015, chị Q đã phải bỏ về nhà bà sống ly thân với anh Q khoảng 15 ngày sau đó anh Q đến xin lỗi và đón về chung sống. Quá trình về chung sống vợ chồng chị Q vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn anh Q vẫn không bỏ được rượu chè và cờ bạc, mà lại càng tiếp tục uống say sưa và cờ bạc về chửi bới, dẫn đến hai bên cãi nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị Q đã bỏ về nhà bà nhiều lần và lần cuối là vào khoảng tháng 9/2018, chị Q đã phải bỏ đến nhà em gái bà là bà Nguyễn Thị B sống ly thân với anh Q. Sau đó chị Q đã về nhà bà sống ly thân anh Q từ đó cho tới nay cả hai bên không hề quan tâm gì tới nhau nữa. Nay chị Q làm đơn xin ly hôn với anh Q thì quan điểm của bà là rất mong muốn chị Q và anh Q về đoàn tụ chung sống hạnh

phúc để nuôi dạy con chung. Còn nếu chị Q và anh Q cương quyết xin ly hôn nhau, thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Vợ chồng con gái bà có 01 con chung là cháu Đỗ Văn T, sinh ngày 15/6/2012. Về tài sản, về công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Vợ chồng chị Q, anh Q không có gì.

- Bà Nguyễn Thị B (Dì ruột chị Q) trình bày: Theo bà được biết thì vợ chồng chị Q, anh Q đến với nhau là tự nguyện và hai anh chị có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, bà ở cùng phường nên cũng nắm được một số thông tin. Vợ chồng chị Q và anh Q cũng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q đi làm về có uống rượu và có chửi chị Q và bản thân chị Q cũng có chửi bậy dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Đã 03 lần chị Q bỏ nhà chồng về nhà bố mẹ đẻ ở T sinh sống và cũng có lần chị Q đến ở nhà bà khoảng 15 ngày sau đó thì về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Những khi chị Q mâu thuẫn bỏ nhà đi thì bản thân anh Q cũng như bố mẹ anh Q cũng có tìm chị Q về nhưng chị Q không về. Vợ chồng chị Q đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Q vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Q và chị xin được nuôi cháu T, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi cháu T cho chị. Chị sẽ đảm bảo nuôi cháu T đầy đủ vì chị đang làm tại công ty may H có mức lương ổn định 6.000.000đ – 7.000.000đ/ tháng. Chỗ ở cũng ổn định vì hiện chị đang ở với một mình với bố mẹ chị. Nên điều kiện sống thỏa mái. Bố mẹ chị ở nhà không đi làm gì, nên sẽ cùng chị có thời gian chăm sóc đưa đón cháu ăn học chu đáo.

- Bị đơn anh Q trình bày: Vợ chồng đúng là có xảy ra mâu thuẫn anh có chửi và đánh chị Q. Do mâu thuẫn chị Q đã bỏ nhà anh đi 3 lần. Lần đi cuối vào tháng 8/2018 và từ đó cho tới nay cả hai bên đã ly thân nhau cả hai bên không hề quan tâm gì tới nhau nữa. Nguyên nhân là do anh đi làm thỉnh thoảng có uống rượu về nói năng linh tinh, nên vợ chồng cãi nhau. Nguyên nhân thứ hai nữa là do tiền anh đi làm được, anh đã đánh bạc thua hết. Nguyên nhân thứ 3 là vợ chồng không tin tưởng nhau, tiền của ai người đó giữ, kinh tế không tin tưởng nhau, nên vợ chồng cãi nhau. Nay chị Q xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh xin được nuôi cháu T, không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh, vì anh làm thu nhập mỗi tháng được khoảng 7.000.000đ – 8.000.000đ và hiện cháu T đang ở cùng anh và bố mẹ anh, được chăm sóc nuôi dạy cho ăn học ổn định chu đáo.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình, ruộng canh tác nông nghiệp chung:** Chị Q và Anh Q đều khẳng định là vợ chồng không có gì nên cả hai anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông T bố anh Q: Đúng là anh Q có uống rượu và cờ bạc vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, chị Q đã bỏ nhà ông đi 3 lần. Lần cuối vào tháng 9/2018 từ đó tới nay không về nữa, mặc dù anh Q con trai ông đã đi tìm về nhưng cương quyết không về. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì đề nghị giao cháu T cho anh Q nuôi và để vợ chồng ông nuôi vì từ trước tới nay vợ chồng ông đã chăm sóc cháu rất chu đáo.

- Bà S mẹ chị Q: Đúng là vợ chồng chị Q anh Q mâu thuẫn cãi nhau, chị Q đã bỏ về nhà bà 03 lần nguyên nhân do anh Q hay uống rượu chè và cờ bạc dẫn đến đánh cãi nhau. Bà mong chị Q và anh Q về đoàn tụ với nhau, còn hai anh chị cương quyết ly hôn nhau thì bà đề nghị giải quyết theo pháp luật chứ bà không biết phải làm thế nào hết. Nếu ly hôn nhau mà giao cháu T cho chị Q nuôi thì vợ chồng bà sẽ tạo điều kiện cho mẹ con chị Q chỗ ở tại nhà bà vì hiện tại nhà bà chỉ có 2 vợ chồng ở và vợ chồng bà sẽ cùng chị Q chăm sóc nuôi dạy cháu T chu đáo đầy đủ.

Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và xét xử. Trong quá trình điều tra xác minh và tại phiên tòa hôm nay. Nguyên đơn và bị đơn đều đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết: Căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Q. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lương Thị Q và anh Đỗ Hồng Q. Giao cháu Đỗ Văn T cho chị Lương Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh Q phải đóng góp nuôi con chung cho chị.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình, ruộng canh tác nông nghiệp chung:** Chị Q và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Q phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lương Thị Q và anh Đỗ Hồng Q đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2011 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố H, tỉnh H. Chị Q làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Q. Anh Q và chị Q đều có hộ khẩu thường trú Đội 4, thôn C, phường L, TP H, tỉnh H, nên Tòa án nhân dân thành phố H đã thụ lý và xác định quan hệ pháp luật cũng như giải quyết vụ

án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị Q, thì thấy: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và lời trình bày của người làm chứng ông Đỗ Văn T là bố đẻ anh Q, bà Nguyễn Thị S là mẹ đẻ chị Q và bà Nguyễn Thị B là dì của chị Q, cùng kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của chị Q và anh Q, thể hiện chị Q và anh Q chung sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau, nguyên nhân do anh Q hay uống rượu say sấn và làm được bao nhiêu tiền lại đi đánh cờ bạc hết, chị Q có tham gia góp ý nhiều lần, nhưng anh Q không nghe mà còn chửi bới và đánh đập chị Q. Nguyên nhân nữa là do vợ chồng không tin tưởng và tập chung kinh tế với nhau mà tiền của ai người đó cầm, dẫn đến cãi nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị Q đã bỏ nhà anh Q đi 02 lần, lần 01 khi mới sinh cháu T được khoảng 6 tháng và lần 02 và khoảng tháng 6/2015, rồi lại về chung sống, nhưng vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, nên lần thứ 3 chị Q lại bỏ đi đến nhà dì ruột là bà bảy nhà ở thôn Đ, phường L, TP H ở nhờ được khoảng 15 ngày, sau đó về nhà bố mẹ đẻ ở xã xã N, huyện T sống ly thân với anh Q từ tháng 9/2018 cho tới nay cả hai bên không hề quan tâm gì tới nhau nữa. Điều đó đã chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vì hạnh phúc chỉ đạt được khi có sự vun đắp của cả vợ và chồng. Chị Q xin ly hôn anh Q cũng nhất trí ly hôn do đó cần căn cứ vào Điều 55 – Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Q và anh Q.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị Q và anh Đỗ Hồng Q đều khẳng định có 01 con chung là cháu Đỗ Văn T – Sinh ngày 15/6/2012, hiện đang ở với anh Q, vì khi chị Q đi thì anh Q và gia đình nhà anh Q không cho chị mang cháu đi theo. Xét yêu cầu của anh Q xin được nuôi cháu Đỗ Văn T, thì thấy rằng anh Q là con trai không thể nuôi dưỡng chăm sóc cháu chu đáo bằng người phụ nữ được và anh Q thường xuyên đi làm và hay uống rượu say sấn và cờ bạc, mặc dù theo theo anh Q trình bày là anh làm nghề cơ khí có mức thu nhập ổn định từ 7.000.000đ – 8.000.000đ, nhưng không đưa ra được căn cứ để chứng minh. Do đó không chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con chung của anh Q. Xét yêu cầu của chị Q xin được nuôi cháu Đỗ Văn T – Sinh ngày 15/6/2012, HĐXX xét thấy rằng cháu T hiện còn nhỏ, nên cần sự chăm sóc của chị Q vì chị Q là phụ nữ sẽ chăm sóc nuôi dạy cháu chu đáo hơn. Hai nữa bản thân chị Q đi làm công nhân tại công ty May H có mức thu nhập hàng tháng ổn định mỗi tháng từ 6.000.000đ – 7.000.000đ, nên sẽ đảm bảo cuộc sống và tương lai của cháu. Mặc dù chị Q chưa có nhà riêng, nhưng về nhà bố mẹ đẻ ở và chính bà S mẹ đẻ chị Q tại phiên Tòa hứa sẽ tạo điều kiện chỗ ở cho chị Q và cháu T vì hiện tại nhà ở chỉ có 2

ông bà và vợ chồng ông bà sẽ cùng chị Q chăm sóc nuôi dạy cháu T chu đáo. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị Q, giao cháu Đỗ Văn T, cho chị Lương Thị Q nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho tới khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được, tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Sau khi ly hôn anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình, ruộng canh tác nông nghiệp chung: Chị Q và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị Q phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân - gia đình năm 2014. Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lương Thị Q và anh Đỗ Hồng Q.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Văn T – Sinh ngày 15/6/2012, cho chị Lương Thị Q nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, cho tới khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được. Tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Sau khi ly hôn Anh Đỗ Hồng Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình, ruộng canh tác nông nghiệp chung: Chị Q và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0000265 ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. (Chị Q đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn).

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn chị Q và bị đơn anh Q. Đã báo cho chị Q và anh Q biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H.
- Chi cục THADS T.P H.
- Phòng KTNV & thi hành án,
- UBND phường L, TP H.
- Các đương sự.
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa

Đỗ Quang L